TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 11-4-2019.
V/v tranh chấp: "ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm.
Bà Trần Thị Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Lê Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 613/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp *"ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu Nh, sinh năm 1996; Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã H, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Nh trình bày: Chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 19/12/2015, Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống chung gia đình anh H, cả hai vợ chồng đều làm công nhân. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Hkhông còn tôn trọng chị, không quan tâm, chăm sóc vợ con, vợ chồng thường xuyên gây cãi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2018 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Bích Tr, sinh ngày 10/12/2016, đang theo sống với chị, do chị đủ điều kiện để nuôi con nên sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Hcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Lời trình bày của anh Hthể hiện trong hồ sơ: Nhận thấy thống nhất với lời khai của chị Nhân về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh đồng ý ly hôn với chị Nhân.

Con chung: Anh yêu cầu được nuôi, anh không yêu cầu chị Nhân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do chính đáng mặt dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nhân đối với anh H.

- Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thị Bích Tr, sinh ngày 10/12/2016 cho chị Nhân tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị Nhân không yêu cầu anh Hcấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Hđến lần thứ hai nhưng anh Hvẫn cố tình vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hlà phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nhân và anh Htự nguyện kết hôn với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do trong thời gian sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cả hai đều không biết dằn nén để giữ hạnh phúc để từ mâu thuẫn nhỏ thành mâu thuẫn lớn, từ đó vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nhân và anh Hđã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Nhân yêu cầu ly hôn với anh H, anh Hcũng đồng ý ly hôn, nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Bích Tr, sinh ngày 10/12/2016, đang theo sống với chị Nhân. Theo quy định của Luật Hôn hân và gia đình con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, hơn nữa chị Nhân là người có đủ điều kiện nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao chị Nhân tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tr là phù hợp với quy định tại Điều

81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Nhân không yêu cầu anh Hcấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Chị Nhân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Nhân đối với anh Nguyễn Văn H. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Nhân và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

- Giao con chung: Cháu Nguyễn Thị Bích Tr, sinh ngày 10/12/2016 cho chị Nhân có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;
- Ghi nhận chị Nhân không yêu cầu anh Hcấp dưỡng nuôi con;
- Anh Hcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nhân phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Nhân đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016543 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị Nhân đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nhân được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã An Hòa;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tài